**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2018/DS-ST
Ngày: 31-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Minh Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Bà Phan Thị Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Võ Hồng Duyên - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử B Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S
Địa chỉ: đường N, Quận A, Thành phố H
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Ngọc H
(Văn bản ủy quyền ngày 04/7/2019).

*2. Bị đơn*: Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm: 1985
Địa chỉ: phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 14/7/2011, Ông Phạm Ngọc Đ có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của Ông Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất 2.15%/tháng (lãi suất trong hạn), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 53.251.120 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt đến tháng 02/2014 Ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 56.000.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bản sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng hẻ tín dụng của Ngân hàng. Cụ thể sẽ được ưu tiên

trừ phí trễ hạn là 3.402.249 đồng, phí vượt hạn mức 950.000 đồng, phí tin nhắn và phí thường niên 2.149.000 đồng, lãi trong hạn 20.254.705 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng hẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 26/4/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng hẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 24.007.074 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Sau khi chuyển nợ quá hạn Ông Đ đã thanh toán thêm cho Ngân hàng được 25.010.000 đồng. Số tiền này được ưu tiên thanh toán trừ vào nợ gốc 24.007.074 đồng. Tổng cộng số tiền Ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng là 81.010.000 đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 24.007.074 đồng với lãi suất quá hạn là 3.225%/tháng từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ (26/4/2014) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến ngày Ông Đ thanh toán vào và trừ dần hết vào nợ gốc.

Tính đến ngày 31/7/2019, Ông Phạm Ngọc Đ còn nợ tiền lãi quá hạn là 28.799.192 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông Đ, yêu cầu Ông Đ có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Ông Đ trả nợ nhưng Ông Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu Ông Phạm Ngọc Đ trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ lãi quá hạn là 28.799.192 đồng.

Ngân hàng xác định việc cấp thẻ tín dụng cho Ông Đ với mục đích tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân Ông Đ thanh toán số tiền còn nợ trên.

Bị đơn Ông Phạm Ngọc Đ: Dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc Ông Phạm Ngọc Đ trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ lãi quá hạn còn nợ là 28.799.192 đồng.

Bị đơn Ông Phạm Ngọc Đ vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, người đại diện ủy quyền có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền đúng quy định pháp luật.

+ Về giải quyết nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhập yêu cầu của nguyên đơn, buộc Ông Phạm Ngọc Đ trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ lãi quá hạn là 28.799.192 đồng. Ông Phạm Ngọc Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Ông Phạm Ngọc Đ (cư trú tại phường P, Quận 9) trả số tiền nợ lãi quá hạn nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Ông Phạm Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận Ngân hàng TMCP S cho Ông Đ vay tiền để tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân Ông Đ phải có trách nhiệm trả khoản nợ lãi còn nợ, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng Ông Đ (nếu có). Xét Ông Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến gì. Do đó, Tòa án không triệu tập vợ Ông Đ (nếu có) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Ông Phạm Ngọc Đ trả ngay cho Ngân hàng số tiền nợ lãi quá hạn còn nợ là 28.799.192 đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 14/7/2011 giữa Ngân hàng TMCP S với Ông Phạm Ngọc Đ; Bảng tóm tắt sao kê và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì đủ cơ sở kết luận: quan hệ vay tài sản giữa Ông Đ và Ngân hàng TMCP S là có thật và hợp pháp. Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho Ông Đ với số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 2.15%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Thực hiện hợp đồng, Ông Đ đã nhận thẻ tín dụng và đã thực hiện các giao dịch qua thẻ với tổng số tiền là 53.251.120 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, Ông Đ thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 81.010.000 đồng. Ngân hàng xác định, Ông Đ còn chỉ còn nợ lãi quá hạn là 28.799.192 đồng (theo Bảng tóm tắt sao kê).

Căn cứ vào sự thỏa thuận của hai bên đương sự tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thì nội dung của các Điều khoản và điều kiện cùng với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng tạo thành một hợp đồng tín dụng. Ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng thông báo chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi theo lãi quá hạn là có cơ sở. Do đây là tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên Tòa án áp dụng lãi suất do các bên

thỏa thỏa trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hộp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S để giải quyết. Căn cứ vào Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thì tính đến ngày 31/7/2019, Ông Đ còn phải thanh toán cho Ngân Hàng số tiền lãi quá hạn là 28.799.192 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng cũng đã nhắc nhỡ nhiều lần nhưng Ông Đ cố tình né tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Ông Đ thanh toán toàn bộ số tiền nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Ngọc Đ phải nộp là: 5% x 28.799.192 đồng = 1.439.960 đồng.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 719.980 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0039626 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QHQ3 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Ông Phạm Ngọc Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ lãi quá hạn là 28.799.192 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn một trăm chín mươi hai đồng). Việc thi hành được thực hiện một lần, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.439.960 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn chín trăm sáu mươi đồng) Ông Phạm Ngọc Đ phải chịu và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 719.980 đồng (Bảy trăm mười chín ngàn chín trăm tám mươi đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**
- TANDTP. HCM;
- Viện KSNDQ.9;
- Chi cục THADSQ.9;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Minh Hiếu**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Minh Hiếu**